

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN LỘC  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2022/KDTM-ST**

Ngày: 23 - 8 -2022

V/v “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Sương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Hồ Văn Tài**

**Ông Hồ Phi Công**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai:** Bà Nguyễn Thị Diên – Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 206/2022/QĐST-DS ngày 29/7/2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP QTVN

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà S, phường B, quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V- Chức vụ: Tổng giám đốc.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*

**Ông Nguyễn Hữu Đ** – Chức vụ: Cán bộ Phòng xử lý nợ. (Có mặt)

Địa chỉ liên hệ: Tầng 6, Tòa nhà P, 26 U, Phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số 059403.22 ngày 07/6/2022)

**- Bị đơn:** 1. Ông **Nguyễn Trí Th**, sinh năm: 1978 (Vắng mặt)

2. Bà **Lo Thị L**, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

*- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

**Ông Lê Thành C**, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn L ông Nguyễn Hữu Đ trình bày:*

Ngày 21/6/2018, Ngân hàng TMCP QTVN ký với ông Nguyễn Trí Th và bà Lo Thị L theo Hợp đồng tín dụng số 0365.HĐTD.VIB630.18 với nội dung: VIB cho ông Nguyễn Trí Th và bà Lo Thị L vay số tiền 470.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: vay mua ô tô nhãn hiệu Toyota, biển số: 60A-491.11, theo hợp đồng mua bán xe số 1618/HĐMB-BT ký ngày 07/6/2018, mục đích sử dụng đi lại cá nhân; Thời hạn vay: 84 tháng, từ ngày 22/6/2018 đến ngày 21/6/2025; Lãi suất tại thời điểm giải ngân 8.99%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3.79%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.09%/năm; Hàng tháng hoàn trả tiền gốc là 5.595.000 đồng cùng với ngày thanh toán lãi, kỳ trả gốc cuối cùng là 5.615.000 đồng. Hoàn trả lãi: hoàn trả lãi hàng tháng vào ngày 30, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 30/7/2018. Trả phí theo quy định của VIB từng thời kỳ.

Ngày 21/6/2018, VIB đã giải ngân cho ông Nguyễn Trí Th và bà Lo Thị L theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 0365.KUNN.VIB630.18 với số tiền 470.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Trí Th và bà Lo Thị L luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tính đến tháng 10/2020, ông Nguyễn Trí Th và bà Lo Thị L đã thanh toán cho VIB số tiền là 259.537.781 đồng (gốc: 156.660.000 đồng, lãi: 102.877.781 đồng), sau đó không trả nợ gốc cũng như tiền lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Vì vậy, VIB đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 30/11/2020.

Tạm tính đến ngày 29/7/2022, ông Nguyễn Trí Th và bà Lo Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP QTVN số tiền: 417.369.105 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm mười bảy triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn một trăm lẻ năm đồng*), trong đó gồm có: Nợ gốc là: 313.340.000 đồng, nợ lãi phát sinh là: 104.029.105 đồng. Mặc dù VIB luôn đôn đốc khách hàng thanh toán dứt nợ nhưng khách hàng vẫn không thực hiện, cố tình kéo dài thời gian trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, ngân hàng xác định các khoản nợ gốc, nợ lãi và yêu cầu ông Nguyễn Trí Th và bà Lo Thị L trả ngay cho Ngân hàng TMCP QTVN số tiền (tạm tính đến ngày 29/7/2022) là: 417.382.872 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm mười bảy triệu ba trăm tám mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi hai đồng*), trong đó gồm có: Nợ gốc là: 313.340.000 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là: 104.042.872 đồng và tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 30/7/2022 cho đến khi ông Nguyễn Trí Th và bà Lo Thị L thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP QTVN.

Việc ông Th, bà L vay vốn theo hợp đồng tín dụng có thể chấp tài sản đảm bảo là xe ô tô Toyota, biển số 60A-491.11. Theo khoản 9.2 và 9.3 Điều 9 của Hợp đồng

thế chấp số 0365.HĐTC.VIB630.18 ngày 21/6/2018 khi khách hàng vi phạm trả nợ thì Ngân hàng được quyền thu giữ tài sản bảo đảm hoặc ủy quyền cho bất kỳ bên thứ ba nào thu giữ và đề nghị cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ thu giữ, tiếp nhận quyền chiếm hữu và sử dụng TSBĐ mà không cần sự đồng ý của bên khách hàng, quyết định của tòa án hoặc của cơ quan có thẩm quyền khác. Được quyền tự do ra vào khu vực nơi có TSBĐ; yêu cầu bên khách hàng hoặc bên thứ ba chấm dứt việc khai thác, sử dụng TSBĐ; trông giữ, quản lý, sử dụng cho thuê TSBĐ hoặc cho phép bên thứ ba khai thác, sử dụng TSBĐ mà không cần sự đồng ý của bên B. Do vậy, ngày 15/7/2022, Ngân hàng đã tiến hành thu hồi xe ô tô trên.

- *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Trí Th trình bày:* Năm 2018, vợ chồng ông Th, bà L có vay của Ngân hàng trên số tiền là 470.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 0365.HĐTD.VIB630.18 ngày 21/6/2018; Đơn đề nghị giải ngân kiêm kê ước nhận nợ số 0365.KUNN.VIB630.18 ngày 21/6/2018. Tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay là xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, biển kiểm soát 60A – 491.11; Số máy 2NRX329225; số khung RL4B29F32J5041941; đã được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho ông, nhưng do Ngân hàng giữ giấy tờ nên ông không nhớ ngày cấp. Mục đích vay là để mua xe ô tô chạy dịch vụ. Thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày 22/6/2018 đến ngày 21/5/2025; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8.99%/năm. Lãi suất sẽ được điều chỉnh theo hợp đồng, ông không nhớ cụ thể.

Sau khi ngân hàng giải ngân số tiền trên, ông có trả định kỳ hàng tháng cả tiền gốc và lãi, tuy nhiên, do đợt dịch vừa rồi công việc gặp nhiều khó khăn, ông không có tiền trả hàng tháng dẫn đến vi phạm hợp đồng. Tính đến nay ông trả được số tiền gốc là 156.660.000 đồng và tiền lãi 102.877.781 đồng, còn nợ số tiền gốc là 313.340.000 đồng, lãi là 104.029.105 đồng, tổng số tiền là 417.369.105 đồng.

Nay ông Th chấp nhận trả số tiền nợ gốc là **313.340.000 đồng**, tiền lãi do dịch khó khăn không làm ăn được nên xin Ngân hàng miễn tiền lãi cho ông. Đối với chiếc xe hiện nay Ngân hàng đã thu hồi nên ông đề nghị Ngân hàng cho ông kiêm khách bán đến cân trừ nợ gốc. Theo ông Th, giá trị xe là 350.000.000 đồng; ông không yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

- *Bị đơn là bà Lo Thị L trình bày:* Bà L thống nhất với lời trình bày của ông Th, bà đồng ý trả số tiền nợ gốc là **313.340.000 đồng**, tiền lãi là do dịch khó khăn không làm ăn được nên xin Ngân hàng miễn tiền lãi cho vợ chồng ông bà.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Th C trình bày:*

Khoảng tháng 6/2022, ông Th có nhờ ông C giữ gìn xe ô tô 60A-491.11. Ngày 15/7/2022, đại diện Ngân hàng tiến hành thu hồi xe ô tô trên, lúc này ông Th không có mặt nên ông Th đã gọi điện nhờ ông C giao hộ xe trên cho Ngân hàng, do vậy, ông C đã ký vào biên bản làm việc giao nhận xe ô tô trên. Việc ông Th nhờ ông C giữ gìn xe không có giấy tờ gì, trong vụ kiện này ông không tranh chấp, không yêu cầu độc lập.

\* Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng; bị đơn không chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

- Về nội dung vụ án: căn cứ vào Điều 95 BLTTDS, khoản 2 Điều 91, Khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Trí Th và bà Lo Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP QTVN số tiền nợ gốc là nợ gốc là **313.340.000 đồng**, nợ lãi theo quy định pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn là ông Nguyễn Trí Th, bà Lo Thị L, ông Lê Thành C có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Trí Th, bà Lo Thị L ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP QTVN với mục đích vay tiền là để mua xe ô tô, ông Th có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 47G8009394 do Phòng Tài chính và kế hoạch huyện Xuân Lộc cấp ngày 09/7/2018, ngành nghề kinh doanh là “Dịch vụ cho thuê ô tô: Biển kiểm soát 60A-491.11”, đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Do đó, xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Xuân Lộc, các bên tranh chấp hợp đồng tín dụng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

[4.1] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0365.HĐTD.VIB630.18 thì ông Nguyễn Trí Th, bà Lo Thị L vay của Ngân hàng số tiền 470.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi triệu đồng). Mục đích vay vốn: vay mua ô tô nhãn hiệu Toyota, biển số: 60A-491.11, theo hợp đồng mua bán xe số 1618/HĐMB-BT ký ngày 07/6/2018, mục đích sử dụng đi lại cá nhân; Thời hạn vay: 84 tháng, từ ngày 22/6/2018 đến ngày 21/6/2025; Lãi suất tại thời điểm giải ngân 8.99%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3.79%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.09%/năm; Hàng tháng hoàn trả tiền gốc là 5.595.000 đồng cùng với ngày thanh toán lãi, kỳ trả gốc cuối cùng là 5.615.000 đồng. Hoàn trả lãi: hoàn trả lãi hàng tháng vào ngày 30, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 30/7/2018. Trả phí theo quy định của VIB từng thời kỳ. Ngày **21/6/2018**, VIB đã giải ngân cho ông Nguyễn Trí Th và bà Lo Thị L theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 0365.KUNN.VIB630.18 với số tiền 470.000.000 đồng. Theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0365.HĐTC.VIB630.18 ngày 21/6/2018, để đảm bảo khoản vay trên, ông Th, bà L thế chấp tài sản là 01 xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, biển kiểm soát 60A – 491.11; Số máy 2NRX329225; số khung RL4B29F32J5041941; đã được Phòng Cảnh sát giao

thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô ngày 14/6/2018 cho ông Nguyễn Trí Th.

Theo Bảng lịch sử thanh toán và bảng tính lãi ngày 29/7/2022 đối với khách hàng Nguyễn Trí Th, Lo Thị L, tính đến tháng 10/2020, ông Th, bà L đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền nợ gốc là 156.660.000 đồng, tiền lãi là 102.877.781 đồng, hiện còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 313.340.000 đồng. Ông Th, bà L thừa nhận việc ký kết hợp đồng tín dụng như trên và việc vay số tiền 470.000.000 đồng của Ngân hàng; sau khi vay, thời gian đầu ông bà có trả nợ gốc và lãi theo định kỳ đầy đủ như ngân hàng trình bày, tuy nhiên, do dịch bệnh Covid – 19 kéo dài, việc kinh doanh dịch vụ cho thuê xe ô tô gặp khó khăn nên ông bà không tiếp tục trả nợ được, do đó, ông bà đồng ý trả số tiền nợ gốc theo yêu cầu của Ngân hàng, còn về tiền lãi xin Ngân hàng miễn cho ông bà.

Sau khi xem xét yêu cầu khởi kiện, thấy việc tính dư nợ gốc còn lại, việc chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn, việc tính lãi trong hạn (12.89%) và lãi quá hạn (19.34%) của ngân hàng là phù hợp với những điều khoản thỏa thuận về lãi suất trong Hợp đồng tín dụng và Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ. Do vậy, có đủ căn cứ xác nhận ông Th, bà L còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 313.340.000 đồng; tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 29/7/2022 cụ thể như sau:

+ Tiền lãi trong hạn từ ngày 31/10/2020 đến ngày 30/11/2020 là: 313.340.000 đồng  $\times$  12.89%  $\times$  31/365 = 3.430.343 đồng.

+ Tiền lãi quá hạn từ ngày 01/12/2020 đến ngày 29/7/2022 là 313.340.000 đồng  $\times$  19.34%  $\times$  606/365 = 100.612.529 đồng.

[4.2] Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản tiền đã vay cho ngân hàng, ông Th, bà L đã không thực hiện trả gốc và lãi đúng theo nội dung các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, nên ông bà đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, căn cứ vào Điều 4 Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ngân hàng về việc yêu cầu ông Th, bà L thanh toán trước hạn toàn bộ số tiền dư nợ gốc và nợ lãi nêu trên, cụ thể buộc ông Th, bà L phải trả cho ngân hàng nợ gốc là 313.340.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 29/7/2022 gồm: lãi trong hạn 3.430.343 đồng, lãi quá hạn là 100.612.529 đồng, tổng số tiền là **417.382.872 đồng** (*Bằng chữ: Bốn trăm mười bảy triệu ba trăm tám mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi hai đồng*) và tiền lãi, lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 30/7/2022 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ.

Ông Th, bà L cho rằng do dịch bệnh Covid – 19 kéo dài, việc kinh doanh dịch vụ cho thuê xe ô tô gặp khó khăn nên ông bà không tiếp tục trả nợ được và xin ngân hàng giảm tiền lãi. Xét thấy thời hạn vi phạm nghĩa vụ trả nợ của ông bà bắt đầu từ tháng 10/2020, thời điểm này dịch bệnh Covid – 19 chưa bùng phát tại địa phương, việc kinh doanh chưa bị ảnh hưởng nặng nề, việc tự ý ngừng trả nợ gốc và tiền lãi bị đơn cũng không thông báo trước cho Ngân hàng, do đó, không chấp nhận yêu cầu của bị đơn về việc miễn giảm tiền lãi.

[4.3] Nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Trí Th và bà Lo Thị L được bảo đảm bằng tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, biển kiểm soát 60A – 491.11; Số máy 2NRX329225; số khung RL4B29F32J5041941; đã được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô ngày 14/6/2018



cho ông Nguyễn Trí Th (theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0365.HĐTC.VIB630.18 ngày 21/6/2018). Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 12/8/2022 thể hiện, tài sản trên hiện ngân hàng đang thu giữ, quản lý tại Bãi xe Sao vàng, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Đối với việc ông Lê Thành C giao xe ô tô biển kiểm soát 60A-491.11 cho Ngân hàng vào ngày 15/7/2022 để thu hồi nợ. Việc Ngân hàng thu hồi xe ô tô trên ông Th, bà L đều biết và đồng ý để ông C giao xe cho Ngân hàng, các bên không khiếu nại hay tranh chấp gì. Trong vụ kiện này ông C không yêu cầu độc lập nên không xem xét giải quyết.

[6] Về chi phí tố tụng: Ngày 12/8/2022, Ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền 4.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (gọi tắt là chi phí tố tụng). Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Trí Th và bà Lo Thị L phải chịu toàn bộ tiền chi phí tố tụng, do đó, ông Th, bà L có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền là **4.000.000 đồng** (Bốn triệu đồng).

[7] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận, nên ông Nguyễn Trí Th, bà Lo Thị L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải thanh toán cho ngân hàng là **20.695.314 đồng** (Hai mươi triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn ba trăm mười bốn đồng) (20.000.000 đồng + 17.382.872 đồng x 4%).

[8] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 4 Luật Thương mại (sửa đổi năm 2017);

- Căn cứ các Điều 90, 91, 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN đối với bị đơn là ông Nguyễn Trí Th và bà Lo Thị L về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Nguyễn Trí Th và bà Lo Thị L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN số tiền nợ gốc là 313.340.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 29/7/2022 gồm: lãi trong hạn là 3.430.343 đồng, lãi quá hạn là 100.612.529 đồng, tổng số tiền là **417.382.872 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm mười bảy triệu ba trăm tám mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi hai đồng) và tiền lãi, lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 30/7/2022 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ.

Nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Trí Th và bà Lo Thị L được bảo đảm bằng tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, biển kiểm soát 60A – 491.11; Số máy 2NRX329225; số khung RL4B29F32J5041941; được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô ngày 14/6/2018 cho ông Nguyễn Trí Th, theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0365.HĐTC.VIB630.18 ngày 21/6/2018 giữa ông Nguyễn Trí Th, bà Lo Thị L và Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam.

**2. Về chi phí tố tụng:** Căn cứ Điều 155, 156; 157; 163; 164; 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Buộc ông Nguyễn Trí Th, bà Lo Thị L phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam **số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.**

**3. Về án phí:** Ông Nguyễn Trí Th, bà Lo Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là **20.695.314 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn ba trăm mười bốn đồng).**

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **8.302.581 đồng (Tám triệu ba trăm lẻ hai ngàn năm trăm tám mươi một đồng)** theo biên lai thu số 0006091 ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người **phải thi** hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hồ Thị Sương**